

Số: 01/2018/QĐST-KDTM
V/v: *Vi phạm nghĩa vụ trả tiền*

C , ngày 14 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2018/TLST-DS ngày 15/10/2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần phân bón hữu cơ M

Địa chỉ trụ sở: Thôn X, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật : Ông Đào Văn Th – Chức vụ Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền của ông Đào Văn Th là anh Nguyễn Văn Th –

Nhân viên công ty (Theo văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 10 năm 2018)

Bị đơn: Ông Phan Thúc Đ

Nơi cư trú : Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phan Thúc Đ đồng ý trả cho Công ty cổ phần phân bón hữu cơ M tiền nợ mua phân bón theo Hợp đồng số 26/2014 ngày 26 tháng 10 năm 2014. Số tiền là 100.272.000đ (Một trăm triệu, hai trăm bảy mươi hai ngàn đồng)

3- Về án phí: Áp dụng khoản 3 điều 147 – BLTTDS, điểm b khoản 1, Khoản 3 điều 24; khoản 7 Điều 26, điểm a, khoản 2 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí Tòa án.

Ông Phan Thúc Đ phải chịu 1.253.000đ án phí KDTM. Công ty Cổ phần phân bón hữu cơ M phải chịu 1.253.000đ án phí kinh doanh thương mại được

khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số A A/2017/0003763 ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Như vậy Công ty cổ phần phân bón hữu cơ M còn được nhận lại 1.247.000đ

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong , thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 306 Luật thương mại

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- THADS huyện C;
- Các cơ quan hữu quan
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thanh